

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020” trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Quyết định số 3951/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020” trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển các mô hình hợp tác xã (HTX) nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, gắn sản xuất với tiêu thụ trong các chuỗi giá trị nông sản, có khả năng nhân rộng trong các lĩnh vực: Thủy sản, lúa gạo và trái cây; góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân, phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và các biến động của thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- củng cố và phát triển 15 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đúng theo Luật HTX năm 2012 trên 03 lĩnh vực: Thủy sản, lúa gạo và trái cây;

- Xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị bền vững giữa 15 HTX với doanh nghiệp cung ứng đầu vào, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp;

- Phần đầu ít nhất 5 HTX nông nghiệp xây dựng được thương hiệu hàng hóa và logo hợp tác xã;
- Phần đầu phát triển 01 mô hình HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trở thành HTX hoặc liên hiệp HTX có quy mô lớn cấp tỉnh;
- Phần đầu 100% cán bộ quản lý của 15 HTX tham gia thí điểm được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức về Luật HTX năm 2012 và kỹ năng tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;
- Phần đầu 100% số xã, huyện (thành phố) có HTX tham gia thí điểm có cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật để phục vụ cho công tác hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý nhà nước về HTX.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền, đào tạo

Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật và chính sách có liên quan đến phát triển kinh tế tập thể; phổ biến các mô hình HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của các ngành, các cấp, đoàn thể và người dân về vai trò và sự cần thiết phát triển HTX nông nghiệp.

Các cơ quan báo chí và truyền thông thực hiện định kỳ các chuyên mục về kinh tế tập thể theo hướng mở rộng đối thoại với nông dân; giới thiệu, khuyến khích HTX tham gia các diễn đàn nông nghiệp, đối thoại, chia sẻ với các chuyên gia.

Phối hợp với các viện, trường tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành HTX; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về liên kết sản xuất thông qua hợp đồng. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý HTX, tập trung chủ yếu vào đào tạo kỹ năng quản lý HTX, kỹ năng xây dựng phương án/kế hoạch sản xuất kinh doanh và kỹ năng tổ chức sản xuất và tham gia chuỗi giá trị nông sản; đào tạo, tập huấn các chuyên đề cần phù hợp theo từng thời điểm; đào tạo, tập huấn kiến thức về kinh tế hợp tác, HTX và liên kết trong nông nghiệp, những nội dung và giải pháp hỗ trợ phát triển HTX mà địa phương có thể áp dụng; đào tạo đội ngũ tư vấn tiềm năng để hỗ trợ đào tạo, tập huấn lại cho các hợp tác xã tham gia thí điểm; tổ chức tham quan, hội thảo trao đổi kinh nghiệm thực tiễn sản xuất, kinh doanh của các HTX trong và ngoài tỉnh.

2. Tăng cường các giải pháp huy động vốn cho sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp

Củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (cả về nguồn vốn và chuyên môn) nhằm mở rộng các hình thức cho vay và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất cho các HTX.

Duy trì và phát triển các hình thức cho vay của các ngân hàng thương mại theo liên kết chuỗi giá trị quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ PTNT và Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

Huy động các nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Hỗ trợ thu hút, đào tạo nâng cao năng lực cán bộ khoa học kỹ thuật trong HTX nông nghiệp

Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của HTX về làm việc lâu dài tại HTX.

Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ quản lý, điều hành HTX nông nghiệp.

Tăng cường cán bộ cơ sở có trình độ chuyên môn phù hợp (ưu tiên cán bộ khuyến nông) đến làm việc tại các HTX thí điểm và phụ trách về kỹ thuật.

Mời gọi các chuyên gia ngành nông nghiệp và các ngành khác có liên quan thực hiện tư vấn, hỗ trợ HTX.

Gắn kết các chương trình khuyến nông, đào tạo nghề theo mô hình thực hành nông nghiệp tốt cho cán bộ kỹ thuật của các HTX.

4. Phát triển, mở rộng liên kết sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản

Hỗ trợ xây dựng các mô hình khuyến nông gắn với mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và các HTX.

Hỗ trợ các HTX quảng bá thương hiệu, thực hành nông nghiệp tốt nhằm đáp ứng yêu cầu sản phẩm sạch, an toàn đáp ứng nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương mời gọi và tạo điều kiện để các doanh nghiệp có tiềm năng cung cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra cho sản xuất, đặc biệt là thực hiện ký hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị với các HTX tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Hỗ trợ về cơ chế, chính sách, thông tin thị trường cho các doanh nghiệp tham gia liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân.

5. Hỗ trợ kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp

Căn cứ vào nội dung, chính sách hỗ trợ của Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 và nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các HTX

trong các lĩnh vực lúa gạo, trái cây và thủy sản, các huyện lựa chọn những hạng mục kết cấu hạ tầng cần thiết nhất đối với sự phát triển của hợp tác xã để hỗ trợ đầu tư; đảm bảo trong giai đoạn 2016 - 2020 mỗi hợp tác xã tham gia thí điểm có ít nhất 01 loại công trình hạ tầng cần thiết nhất được hỗ trợ theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp.

Ngoài ra, tùy điều kiện thực tế của tỉnh có thể lựa chọn thêm các nội dung trong các chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp theo quy định của Luật HTX năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX; và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành nhưng phải đảm bảo chính sách đó là cần thiết để sau khi hỗ trợ, HTX hoạt động hiệu quả hơn.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Gồm 03 giai đoạn

1. Năm 2016

Triển khai thực hiện các công việc chuẩn bị như: Rà soát, lựa chọn HTX tham gia xây dựng mô hình thí điểm theo tiêu chí lựa chọn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tùy điều kiện và thế mạnh của từng địa phương để lựa chọn mỗi huyện từ 01- 03 tổ hợp tác, HTX nông nghiệp tham gia xây dựng mô hình thí điểm.

2. Năm 2017 - 2018: Củng cố và phát triển các HTX thí điểm.

- Hoàn thành việc xây dựng và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách theo điều kiện của địa phương để hỗ trợ các HTX thí điểm trong quý II năm 2017.

- Trên cơ sở nội dung và nhu cầu của các HTX, tiến hành triển khai hỗ trợ, củng cố và phát triển các HTX đã lựa chọn tham gia thí điểm.

- Phát triển, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và quy mô liên kết theo chuỗi giá trị của các HTX tham gia thí điểm.

- Sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm đối với mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới đã được xây dựng.

3. Năm 2019 - 2020: Hoàn thiện và nhân rộng mô HTX xã nông nghiệp kiểu mới.

- Hoàn thiện mô hình thí điểm HTX nông nghiệp trong từng lĩnh vực: Thủy sản, lúa gạo, trái cây làm mô hình điểm để nhân rộng.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả, mô hình liên kết tại các địa phương trên quy mô huyện, tỉnh.

- Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thí điểm hoàn thiện mô hình HTX nông nghiệp trong lĩnh vực thủy sản, lúa gạo, trái cây.

4. Kinh phí thực hiện

Tổng mức kinh phí: 43.744 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 37.200 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 6.544 triệu đồng.

Phân kỳ theo năm:

- Năm 2017, tổng mức kinh phí: 27.207 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương 24.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh 3.207 triệu đồng.

- Năm 2018, tổng mức kinh phí: 14.802 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương 12.600 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.202 triệu đồng.

- Năm 2019, tổng mức kinh phí: 1.002 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương 300 triệu đồng; ngân sách tỉnh 702 triệu đồng.

- Năm 2020, tổng mức kinh phí: 732 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương 300 triệu đồng; ngân sách tỉnh 432 triệu đồng.

Chi tiết các nhiệm vụ như sau:

- Vốn đầu tư cơ sở hạ tầng: 15.000 triệu đồng, Trung ương hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng 03 mô hình: 21.000 triệu đồng, hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng: 4.200 triệu đồng, trong đó Trung ương hỗ trợ 1.200 triệu đồng, tỉnh 3.000 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, kiểm tra, học tập kinh nghiệm: 2.140 triệu đồng, bố trí nguồn ngân sách tỉnh.

Các nguồn vốn trên được thực hiện lồng ghép trong các chương trình: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hỗ trợ theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và tranh thủ từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 3951/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/9/2016.

- Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố Cà Mau khảo sát, thống nhất lựa chọn các hợp tác xã tham gia thí điểm theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và PTNT; trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, thống nhất lựa chọn.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp nhu cầu về kinh phí, trình UBND tỉnh xem xét phân bổ kinh phí hàng năm và cả giai đoạn.

- Hướng dẫn các HTX xây dựng, điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh theo quy định phù hợp với tiêu chí thí điểm.

- Tuyên truyền, quảng bá các kinh nghiệm xây dựng mô hình HTX và mô hình liên kết hiệu quả phù hợp với điều kiện và yếu tố đặc thù của địa phương mình; tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển HTX liên kết sản xuất, nội dung Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3951/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Liên minh Hợp tác xã

- Thực hiện tuyên truyền, tư vấn, bồi dưỡng, hỗ trợ đối với HTX thí điểm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, lựa chọn HTX trong lĩnh vực thủy sản, lúa gạo, trái cây tham gia xây dựng mô hình thí điểm; triển khai và hướng dẫn các HTX xây dựng mô hình thí điểm; đồng thời, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Sở Công Thương: Tổ chức thực hiện các chương trình liên kết, hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ các HTX tham gia tìm kiếm thị trường; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức tiềm năng để hỗ trợ phát triển các ngành hàng chủ lực của tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện.

5. Sở Tài chính: Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn các HTX thực hiện hồ sơ, thủ tục về giao đất và thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến và các cơ sở hạ tầng cần thiết trong sản xuất nông nghiệp.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Cung cấp thông tin, chuyên gia công nghệ và kỹ thuật; tư vấn về tiêu chuẩn, chất lượng, nhãn hiệu, mẫu mã và thương hiệu sản phẩm cho HTX; hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị, ứng dụng khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với bảo vệ tài nguyên, thiên nhiên và môi trường.

8. Cục Thuế: Hướng dẫn về các chính sách ưu đãi về thuế đối với HTX nông nghiệp tham gia thí điểm.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Cà Mau: Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế cho vay đối với HTX thí điểm theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng chính phủ; hướng dẫn các HTX thực hiện tín dụng nội bộ.

10. Các đoàn thể: Có kế hoạch tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể; vận động hội viên, đoàn viên tham gia vào các HTX, góp phần thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển và ổn định.

11. UBND các huyện, thành phố Cà Mau

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, lựa chọn HTX trong lĩnh vực thủy sản, lúa gạo, trái cây tham gia xây dựng mô hình thí điểm.

- Chỉ đạo, phân công các cơ quan chuyên môn phối hợp, thực hiện Kế hoạch này; tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thí điểm hoàn thiện mô hình HTX nông nghiệp theo quy định.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau, Báo Cà Mau: Xây dựng kế hoạch, chuyên đề tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị thực hiện Kế hoạch này, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **08/4/2017** để theo dõi; lưu ý, kế hoạch hành động phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp thực hiện (phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc...).

Tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) những giải pháp điều hành hiệu quả, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu, báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo

UBND tỉnh (báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/6 và báo cáo năm gửi trước ngày 15/12).

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc và triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu (qua Văn phòng UBND tỉnh, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6 và báo cáo năm gửi trước ngày 25/12).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp, thực hiện tốt Kế hoạch này.

Kế hoạch này thay thế Chương trình hành động số 07/CTr-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểm mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 – 2020” theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

(Kèm theo Phụ lục tiêu chí lựa chọn HTX nông nghiệp tham gia thí điểm xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 3951/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và Phụ lục số 1, số 2 về dự toán chi tiết kinh phí thực hiện)./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Cà Mau;
- Phòng: NN-TN (T, L), KT (D);
- Lưu: VT, D_{03.02}, Tu17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sĩ



TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ HÀNG NĂM VÀ CẢ GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 28 /3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

DVT: triệu đồng

PHÂN KỶ	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
	Tổng	Kinh phí		Tổng	Kinh phí		Tổng	Kinh phí		Tổng	Kinh phí	
		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP
Nhu cầu kinh phí theo năm	27.207	24.000	3.207	14.802	12.600	2.202	1.002	300	702	732	300	432
Tổng	43.744											
Trong đó:												
- NSTW	37.200											
- NSDP	6.544											



TỔNG HỢP CHI TIẾT NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2017 - 2020
 theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 28 /3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020					
		Số lượng	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí				
			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP			
	Tổng		24.000	3.207		12.600	2.202		300	702		300	432
I	Điều tra, khảo sát, tổ chức Hội nghị triển khai			255									
1	Thu thập thông tin, lựa chọn HTX tham gia thí điểm	HTX	15	75									
2	Hội nghị triển khai	Cuộc	9	180									
II	Hỗ trợ xây dựng hợp tác xã		13.700	750		7.300	-						
1	Xây dựng mô hình liên kết tại vùng sản xuất tập trung												
	- Thủy sản	HTX	8	10.200		3	3.800						
	- Lúa gạo	HTX	2	3.500		2	3.500						
2	Xây dựng phương án, điều lệ bổ sung và kế hoạch liên kết với doanh nghiệp	HTX	15	750									
III	Hỗ trợ, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng		10.000			5.000							
1	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc	C/ trình	15	1.500	-	-	-						
2	Đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng sơ chế, sân phơi và cửa hàng vật tư nông nghiệp	C/ trình	10	5.000	-	5	2.500						
3	Đầu tư xây dựng lưới điện dẫn vào nhà kho	C/ trình			-	15	750						
4	Đầu tư xây đường giao thông dẫn vào trụ sở, nhà kho	C/ trình	10	3.500	-	5	1.750						
IV	Đào tạo, bồi dưỡng	Lớp	300	1.500		300	1.500		300			300	
1	Đào tạo, bồi dưỡng Chủ tịch HĐ quản trị, giám đốc HTX		3	300		3	300						

TT	DANH MỤC	Đơn vị tính	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
			Số lượng	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí		Số lượng	Kinh phí	
				NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP
2	Tập huấn nâng cao năng lực cho các chức danh quản lý khác của HTX		2	-	200	2	-	200						
3	Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ HTX		3	-	300	3	-	300						
4	Đào tạo/tập huấn chuyên đề cho cán bộ HTX		3	-	300	3	-	300						
5	Tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm thực tiễn sản xuất, kinh doanh		2	-		2	-							
6	Đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn		3	-	300	3	-	300						
7	Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã		2	-	200	2	-	200						
8	Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp		2	-	200	2	-	200						
V	Xây dựng thương hiệu hợp tác xã				500			500			500			
1	Xây dựng thương hiệu hàng hóa và logo hợp tác xã	HTX	5		500	5		500	5		500			
VI	Tham trao đổi học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh	Chuyên	2		160	2		160	2		160	2		160
VII	Kiểm tra, giám sát		1		42	1		42	1		42	1		42
VIII	Hội nghị tổng kết													230
	Tổng cộng nguồn kinh phí				27.207			14.802			1.002			732